

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 2047-QĐ/PC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 8 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành bản quy định về quản
lý và cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ Nghị định số 40/CP ngày 05 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Pháp chế và ông Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Bản quy định về quản lý và cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 1996. Thay thế quy định cấp giấy phép sử dụng khoảng sông ban hành kèm theo Quyết định số 2309/QĐ-VT ngày 22/11/1993. Các giấy phép sử dụng khoảng sông đã cấp được sử dụng cho đến hết thời hạn cho phép.

Điều 3. Giao cho ông Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Các ông: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ có liên quan, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ VÀ CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VÙNG NƯỚC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

(Ban kèm kèm theo Quyết định số 2047/QĐ-PC ngày 6/8/1996)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Bản quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng vùng nước đường thủy nội địa thuộc các ngành, các thành phần kinh tế trong phạm vi cả nước.

2. Các công trình sau đây không thuộc phạm vi áp dụng của quy định này:

- Công trình phục vụ cho mục đích an ninh quốc phòng.
- Cầu qua sông vĩnh cửu;
- Đường dây điện, đường dây thông tin; đường ống dẫn trên không và dưới lòng sông;
- Bến phà, cảng, bến thủy nội địa;
- Kè bảo vệ đê, công trình có liên quan đến phòng chống lụt bão có ảnh hưởng đến luồng chạy tàu, thuyền.

Điều 2.

1. Vùng nước đường thủy nội địa là khu vực thuộc phạm vi bảo vệ đường thủy nội địa do cơ quan quản lý đường thủy nội địa quy định phạm vi sử dụng.

2. Việc sử dụng vùng nước đường thủy nội địa phải được cơ quan quản lý đường thủy nội địa có thẩm quyền cấp phép và phải bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Điều 3. Khi luồng chạy tàu, thuyền thay đổi chủ các công trình phải di chuyển, thu hẹp, hoặc dỡ bỏ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường thủy nội địa có thẩm quyền.

Điều 4. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa phải nộp lệ phí theo quy định của Nhà nước.

II. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VÙNG NƯỚC ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA

Điều 5. Hồ sơ xin cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa gồm:

1. Đối với phương tiện đánh bắt thủy sản hoặc khai thác cát, đá, sỏi bằng phương pháp thô sơ:

- a) Đơn xin cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa (theo mẫu).
- b) Sơ đồ vị trí, kích thước vùng nước xin phép sử dụng cơ quan cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa có trách nhiệm cấp giấy phép cho chủ công trình chậm nhất 7 ngày kể từ ngày chậm đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Đối với công trình khai thác vật liệu xây dựng bằng cơ giới.

- a) Đơn xin cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa (theo mẫu).
- b) Bình đồ vị trí kích thước khu vực xin khai thác vật liệu xây dựng.
- c) Phương án khai thác.
- d) Giấy phép kinh doanh (trình xem bản gốc).
- e) Giấy phép khai thác của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; Nếu có liên quan đến đề điều phải có ý kiến của cơ quan quản lý đề điều.

Cơ quan cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa có trách nhiệm cấp giấy phép cho chủ công trình chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Đối với các bến thủy nội địa tạm thời:

- a) Đơn xin cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa (theo mẫu)
- b) Sơ đồ vị trí kích thước vùng nước xin sử dụng.
- c) Giấy phép kinh doanh (trình bản gốc).

Cơ quan cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa có trách nhiệm cấp giấy phép cho chủ công trình chậm nhất 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Đối với công trình nạo vét lòng sông có ảnh hưởng đến giao thông đường thủy nội địa:

- a) Đơn xin cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa (theo mẫu)
- b) Bình đồ đối với nạo vét lòng sông
- c) Phương án tổ chức thi công

Cơ quan cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa có trách nhiệm cấp giấy phép cho chủ công trình chậm nhất 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối với luyện tập, thi đấu thể thao, vui chơi giải trí; huấn luyện; họp chợ:

- a) Đơn xin cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa (theo mẫu)
- b) Sơ đồ vị trí kích thước xin sử dụng vùng nước
- c) Phương án tổ chức hoạt động trên vùng nước đường thủy nội địa

Cơ quan cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa có trách nhiệm cấp giấy phép cho chủ công trình chậm nhất 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 6. Thời hạn của giấy phép không quá 12 tháng.

III. THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP